TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2020/QĐST–DS	*Quận 7, ngày 31 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 479/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân Hàng Thương mại Cổ phần P; địa chỉ: Phố V, quận K, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Tổng Giám đốc (Theo Điều lệ của Ngân Hàng Thương mại Cổ phần P năm 2017). Người đại diện cho Chi nhánh Biên Hòa tại tỉnh Đồng Nai: Ông Vũ Đức Q - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh (Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016 của Tổng Giám đốc Ngân Hàng Thương mại Cổ phần P). Người được ủy quyền lại: Ông Phan Văn D - Chức vụ: Cán bộ Kiểm soát Phòng QLNB (Giấy ủy quyền số 456 /BIDV.BHO-P.QLNB ngày 06/12/2018 của Giám đốc Chi nhánh Biên Hòa - Ngân Hàng Thương mại Cổ phần P).

Bị đơn: Bà Bùi Thị Minh N, sinh năm: 1984, CMND số: 272488179, ngày cấp: 01/08/2011, nơi cấp: Công an Đồng Nai; địa chỉ hộ khẩu thường trú: B10, khu phố 2, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ tạm trú: Căn hộ A14-01, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Bùi Thị Minh N thừa nhận còn nợ Ngân Hàng Thương mại Cổ phần P số tiền 1.188.672.864 đồng (Bằng chữ: *Một tỷ một trăm tám mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi bốn đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 979.610.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 142.151.498 đồng; Nợ lãi quá hạn: 66.911.366 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 94/2017/7591430/HĐTD ngày 29/5/2017.

Bà Bùi Thị Minh N đồng ý để Ngân Hàng Thương mại Cổ phần P phát mãi tài sản đảm bảo là: Loại xe: ô tô con – 05 chỗ ngồi; nhãn hiệu xe: Audi Q5;

năm sản xuất: 2010; số máy: CAE109078; Số khung: AFP9BA039893; Biển số: 60A – 086.10; Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 073840, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/05/2017.

Kể từ ngày 16/01/2020, bà Bùi Thị Minh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay nên lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ của bị đơn mà vẫn còn dư thì bị đơn được nhận số tiền dư này.

Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp: Loại xe: ô tô con – 05 chỗ ngồi; nhãn hiệu xe: Audi Q5; năm sản xuất: 2010; số máy: CAE109078; Số khung: AFP9BA039893; Biển số: 60A – 086.10; Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 073840, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/05/2017 vẫn không đủ tiền trả nợ thì bà Bùi Thị Minh N có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi trả xong.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 23.830.093 (Hai mươi ba triệu tám trăm ba mươi nghìn không trăm chín mươi ba) đồng bà Bùi Thị Minh N tự nguyện chịu**.** Ngân Hàng Thương mại Cổ phần P được hoàn lại số tiền 22.411.000 (Hai mươi hai triệu bốn trăm mười một nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 00004934 ngày 07/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7; (2)
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7; (1)
- Các đương sự; (3)
- Lưu: Hồ sơ, VT (Trần Thị Thùy Trang). (4)

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Viết Bình